

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HS -ST

Ngày: 26/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Văn Thanh

Bà Phùng Thị Quỳnh Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B; tên gọi khác: không, sinh ngày 15/10/1974, tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKTT: Khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị Đ (Đều đã chết); Chồng: Phan Thanh C, sinh năm 1972; con: 03 người, lớn nhất sinh 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 12/08/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh: Trần Thọ Đ, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối V, phường N, Thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- Anh: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An

- Anh: Lý A S, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản K, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An

-Anh: Hoàng Văn D, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối Y, phường N, Thị xã C, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 26/7/2020, Nguyễn Thị B đưa bàn ghế ra ở vỉa hè trước cổng nhà mình để bán số lô, số đề thì có ba người đàn ông đến ghi số đề, số lô. Cụ thể: Nguyễn Văn Q đến đánh 100 điểm lô cho số 88 là 2.300.000 đồng, số đề 86 là 20.000 đồng, tổng cộng là 2.320.000 đồng; Lý A S ghi 100 điểm lô cho số 44 là 2.300.000 đồng, 20 điểm lô cho số 42 là 460.000 đồng và số đề 85 là 40.000 đồng, tổng cộng là 2.800.000 đồng và Hoàng Văn D đánh 04 số đề gồm các số 03, 30, 34, 43 mỗi số 10.000 đồng, tổng cộng là 40.000 đồng. Nguyễn Thị B ghi các con số đề, số lô mà Nguyễn Văn Q, Lý A S, Hoàng Văn D và nhận tổng cộng tiền của cả ba người là 5.160.000 đồng. Khi Nguyễn Thị B và Nguyễn Văn Q, Lý A S, Hoàng Văn D đang giao nhận tiền và cấp đề thì bị tổ công tác Công an thị xã C, tỉnh Nghệ An phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và yêu cầu Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Q, Lý A S và Hoàng Văn D về làm việc. Tại Công an thị xã C, Nguyễn Văn Q, Lý A S, Hoàng Văn D đã khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lô, đề với Nguyễn Thị B, tổng số tiền là 5.160.000 đồng (*Năm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*). Ngoài ra, Nguyễn Thị B còn khai nhận ngoài ba người đàn ông nêu trên thì Nguyễn Thị B đã ghi số lô, đề cho một người đàn ông qua đường, không rõ lai lịch số tiền 250.000 đồng và số tiền 254.000 đồng là của Nguyễn Thị B mang đi để phụ cho khách khi đến ghi số lô, đề.

Tại kết luận giám định số 277/KL – PC09(Đ3) ngày 05/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 5.664.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Thị B gửi tới giám định là tiền thật do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 5.664.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng*).

Hiện đang được gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước C.

- 01 (một) cuốn sổ nhãn hiệu Campus, kích thước 18x25cm, 120 trang bìa, màu vàng; 03 (ba) phong bì thư niêm phong 03 (ba) cấp đề, và 01 (một) túi niêm phong ban đầu. Tất cả được niêm phong vào 01 (một) túi niêm phong mã

số NS2A069166 do Viện kỹ thuật hóa học – Sinh hóa và tài liệu nghiệp vụ - TCIV Bộ Công an sản xuất.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri1: 353109112099082; seri 2: 353109113099081 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen, số IMEI1: 865394040747215; IMEI2: 865394040747207 thu giữ của Nguyễn Thị B. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị B nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 35/CT – VKS - CL ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.664.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) là công cụ phương tiện phạm tội, tiền phạm tội mà có; Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong ban đầu mà số NS2A069165 và 01 (một) túi niêm phong mã số NS2A069166 do Viện kỹ thuật hóa học – Sinh hóa và tài liệu nghiệp vụ - TCIV Bộ Công an sản xuất.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị B nhận tội, không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17h giờ 20 phút ngày 26/7/2020, tại khu vực vỉa hè đường nội bộ thuộc khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thị B đã có hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức đánh đề tư nhân với Nguyễn Văn Q, Lý A S, Hoàng Văn D bị tổ công tác Công an thị xã C đã phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ là số tiền 5.664.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) và 01 (một) sổ ghi số lô, đề và 03 (ba) mảnh giấy được gọi là cáp đề.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lô, đề của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự, tổng số tiền bị cáo đánh bạc 5.664.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng tại địa phương, xâm phạm đến trật tự văn minh của xã hội; làm ảnh hưởng xấu đến lối sống, thuần phong mỹ tục, đời sống kinh tế bản thân, gia đình và xã hội; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nên cần xét xử nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có mẹ là Nguyễn Thị Đ được UBND tỉnh Nghệ An tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại d khoản 1 Điều 3 BLHS, mục đích của hình phạt, nhân thân, cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa thật sự cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cơ hội được cải tạo tại địa phương bằng hình phạt cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 09 tháng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị

phạt tiền và khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, thường xuyên không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn Q, Lý A S, Hoàng Văn D là những người đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Thị B nhưng khi bị phát hiện chưa có kết quả mở thưởng của Công ty Xổ số miền Bắc, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân Nguyễn Văn Q, Lý A S, Hoàng Văn D chưa có tiền án, tiền sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) cuốn sổ nhãn hiệu Campus, kích thước 18x25cm, 120 trang bìa, màu vàng; 03 (ba) phong bì thư niêm phong 03 (ba) cáp đề thu giữ của Nguyễn Văn Q, Lý A S và Hoàng Văn D do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã C chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2020 - là chứng cứ chứng minh, xác định hành vi phạm tội của bị cáo cần lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) túi niêm phong ban đầu mã số NS2A 069166 và 01 (một) túi niêm phong mã số NS2A 069165 do Viện kỹ thuật hóa học – Sinh hóa và tài liệu nghiệp vụ - TCIV Bộ Công an sản xuất không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.664.000đ (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) là công cụ phương tiện phạm tội, tiền phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Đánh bạc”

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo cho UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ

tính từ ngày UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong ban đầu mã số NS2A 069166 và 01 (một) túi niêm phong mã số NS2A 069165 do Viện kỹ thuật hóa học – Sinh hóa và tài liệu nghiệp vụ - TCIV Bộ Công an sản xuất theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/10/2020.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc trái phép 5.664.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản và biên bản giao nhận tài sản số 06/2020/BBBG-CACL ngày 19/08/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã C và Kho bạc nhà nước thị xã C, tỉnh Nghệ An.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi Cục THADS thị xã Cửa Lò;
- CQ Cảnh sát điều tra thị xã Cửa Lò;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh